

BÁO CÁO

Kết quả phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm năm 2011 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2012

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương trong năm 2011, Ban chỉ đạo tỉnh Thanh Hóa tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu chương trình hành động phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm trên địa bàn tỉnh và đã đạt được những kết quả tốt; kiểm soát được tình hình người nhiễm HIV/AIDS và tử vong do AIDS, kìm chế được sự gia tăng tội phạm ma túy, người nghiện ma túy và tệ nạn mại dâm, đảm bảo tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Kết quả đó được thể hiện trên các lĩnh vực công tác sau:

1. Công tác chỉ đạo và ban hành văn bản

Trên cơ sở phương hướng nhiệm vụ công tác phòng, chống AIDS và phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm giai đoạn 2011-2015, Ban chỉ đạo tỉnh đã tập trung chỉ đạo:

- Chỉ đạo các ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm và phòng lây nhiễm HIV/AIDS tại cộng đồng.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ban chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tốt tháng hành động phòng, chống ma túy và tháng hành động Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS.

- Chỉ đạo Công an, Bộ đội Biên phòng, Hải Quan các huyện biên giới tăng cường phối hợp trinh sát, tổ chức đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các hành vi mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy qua các tuyến biên giới.

- Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và lập hồ sơ đưa người nghiện đi cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội. Phát động toàn dân tham gia vận động, giúp đỡ người nghiện ma túy cai nghiện và quản lý, hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hoà nhập cộng đồng.

- Chỉ đạo các huyện miền Núi, biên giới tiến hành khảo sát tình hình tái trồng cây thuốc phiện ở các xã giáp biên giới; vận động đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa giáp biên giới không tái trồng cây thuốc phiện và tổ chức triệt xóa diện tích tái trồng cây thuốc phiện; chuyển đổi cây trồng, vật nuôi để đồng bào ổn định cuộc sống.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh và xử lý các tụ điểm mại dâm nơi công cộng trong

các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, khu vực biên giới và quản lý giáo dục, chữa bệnh, hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng cho người bán dâm.

- Tập trung chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh các hoạt động can thiệp giảm tác hại và hỗ trợ, chăm sóc, điều trị cho người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng.

- Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt Chỉ thị số 04/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy gắn với thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư". Phát động các phong trào thi đua xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm; phân loại chấm điểm xã, phường lành mạnh theo nội dung của Nghị quyết liên tịch số 01/2008/NQLT-BLĐT BXH-BCA-BVHTTDL-UBTUMTTQVN.

- Tổ chức nhân rộng các mô hình phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống ma túy, mại dâm đang được thực hiện hiệu quả tại cộng đồng như: mô hình tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi; mô hình tư vấn xét nghiệm tự nguyện HIV/AIDS, mô hình chăm sóc, điều trị cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS; mô hình cai nghiện và quản lý sau cai nghiện; giải quyết việc làm và hỗ trợ tái hoà nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy, người bán dâm.

Trong chỉ đạo điều hành UBND tỉnh đã ban hành các văn bản trọng tâm như sau:

- Kế hoạch số 54/KH-UBND, ngày 14/9/2011 về thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 – 2015.

- Kế hoạch số 53/KH-UBND, ngày 14/9/2011 về Cai nghiện và quản lý sau cai nghiện cho người nghiện ma túy giai đoạn 2011 – 2015.

- Kế hoạch số 04/KH-BCĐ, ngày 21/01/2011 về phòng chống ma túy năm 2011 của Ban chỉ đạo Tỉnh.

- Quyết định số 3818/QĐ-UBND, ngày 21/11/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng chống ma túy, mại dâm tỉnh.

2. Những kết quả đạt được

2.1. Kết quả công tác tuyên truyền, giáo dục

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho các tầng lớp nhân dân cũng như tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ về phòng chống ma túy, mại dâm và phòng, chống HIV/AIDS đã có kết quả tốt:

- Tổ chức hơn 4.046 hội nghị, hội thảo với hơn 110.000 lượt cán bộ các cấp tham gia; tổ chức truyền thông trực tiếp cho gần 800.000 lượt người tham gia. Cấp phát hơn 400.000 tài liệu tuyên truyền (sách mỏng, sổ tay, tờ rơi, tranh cổ động, băng đĩa hình...), làm 26.132 pa-nô, khẩu hiệu v.v...

- Truyền thông trực tiếp thay đổi hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV hơn 1.000.000 lượt người, tập trung vào nhóm người nghiện ma túy, người bán dâm, tiếp viên nhà hàng, quan hệ tình dục đồng giới, người nhiễm và thành viên gia đình người nhiễm HIV/AIDS, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, thanh thiếu niên v.v...

- Tổ chức phát động hàng trăm cuộc mít-tinh, diễu hành với sự tham gia của gần 1.500.000 lượt người, trong đó có 1.277.000 lượt học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên trong hệ thống trường học tham gia.

- Đăng tải, đưa tin gần 3.500 tin, bài tuyên truyền trên báo, đài; phát thanh 24.684 tin/bài trên hệ thống truyền thanh tuyến cơ sở.

2.2. Kết quả phòng, chống ma túy

a, Kết quả đấu tranh truy quét tội phạm ma túy:

- Trong năm 2011, các cơ quan chức năng đã phát hiện, bắt giữ, xử lý 814 vụ, với 944 đối tượng phạm tội và liên quan đến ma túy (tăng 45 vụ, 77 đối tượng so với năm 2010). Khởi tố 429 vụ, với 519 bị can. Tòa án nhân dân các cấp đã xét xử 446 vụ, 494 bị cáo. Xử lý hành chính 385 vụ, với 425 đối tượng. Triệt xóa 25 điểm phức tạp về ma túy. Vật chứng thu giữ 4,843 kg heroin, 687 viên ma túy tổng hợp, 150 gam ma túy dạng đá, 380 gam ma túy thành phẩm, 33,2 kg cần sa, 7,97 gam thuốc phiện; 24 xe máy, 54 điện thoại di động, 03 súng; thu nộp kho bạc nhà nước 47.260.000 đồng và nhiều tài sản, công cụ phạm tội liên quan khác.

- 100% số vụ tái trồng cây thuốc phiện tại các xã vùng cao biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa được triệt xóa kịp thời, trong năm đã xóa bỏ 1.000 m² cây thuốc phiện; phối hợp, giúp đỡ các tỉnh biên giới của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào triệt xóa 220 ha diện tích trồng và tái trồng cây thuốc phiện. Thực hiện tốt công tác hợp tác Quốc tế về đấu tranh phòng, chống ma túy với tỉnh Hòa-phần nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

b, Kết quả cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy:

- Trong năm đã tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện cưỡng chế tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội của tỉnh đảm bảo chỉ tiêu năm 2011. Trong đó, quản lý, chữa bệnh, cai nghiện phục hồi cho 1.036 lượt người nghiện ma túy tại Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội của tỉnh, số người nghiện ma túy đã tiếp nhận mới trong năm là 489 người (157 đối tượng cai tự nguyện, 332 đối tượng cai cưỡng chế - ước thực hiện tháng 12 tiếp nhận 73 người) đạt 162,4% kế hoạch; tổ chức bàn giao 404 học viên (ước thực hiện tháng 12 là 10 người) hết thời gian cai nghiện tại Trung tâm về tái hòa nhập cộng đồng. Tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng cho 587 lượt người nghiện ma túy, đạt 117,4% kế hoạch.

- Tổ chức tư vấn và dạy nghề phù hợp cho 430 người nghiện ma túy. Tổ chức tư vấn cai nghiện ma túy và dự phòng chống tái nghiện cho 781 lượt người nghiện ma túy tại cộng đồng; lập hồ sơ xét duyệt và phê duyệt điều trị cho 287 người nghiện ma túy, hiện đang điều trị nghiện ma túy bằng chất thay thế Methadone cho 217 người nghiện ma túy.

2.3. Kết quả phòng, chống mại dâm

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, kiểm tra liên ngành tập trung các địa bàn trọng điểm. Đến nay không có điểm nóng về tệ nạn mại dâm, ngăn chặn được mại dâm ở những nơi công cộng và đường phố.

- Thường xuyên tổ chức khảo sát nắm bắt tình hình các tụ điểm có biểu hiện hoạt động mại dâm, dẫn dắt gái mại dâm ở một số cơ sở kinh doanh, dịch vụ, các tụ điểm có nghi vấn hoạt động mại dâm trá hình. Trong năm 2011 đã xử lý được 11 vụ hoạt động mại dâm, với 63 đối tượng phạm tội liên quan đến hoạt động mại dâm tại các huyện, thị xã, thành phố (tăng 01 vụ, 11 đối tượng so với năm 2010), các cơ quan chức năng đã khởi tố 11 vụ, 12 bị can phạm tội môi giới và chứa mại dâm; đưa 08 người bán dâm vào quản lý, giáo dục, chữa bệnh tại Trung tâm và tổ chức cho 10 người bán dâm từ Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội trở về tái hoà nhập cộng đồng.

- Tổ chức kiểm tra liên ngành 96 cơ sở kinh doanh, dịch vụ dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm như nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, karaoke, massage, xử phạt 53 cơ sở, thu nộp vào Kho bạc Nhà nước 126.750.000 đồng. Qua đó chấn chỉnh việc thực hiện các quy định về quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm.

2.4. Kết quả phòng, chống HIV/AIDS

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh thiết lập được mạng lưới 22 phòng tư vấn xét nghiệm tự nguyện (VCT); 09 phòng khám điều trị ngoại trú (OPC). Tổ chức mạng lưới đồng đẳng viên/nhân viên tiếp cận cộng đồng là người nghiện chích ma túy 169 người; đồng đẳng viên/nhân viên tiếp cận cộng đồng là người bán dâm 28 người; cộng tác viên giảm hại là 69 người.

- Tổ chức sàng lọc 100% đơn vị máu theo đúng quy định của Bộ Y tế, trong năm đã xét nghiệm HIV được 5.315 mẫu máu, trong đó số mẫu dương tính với HIV là 1.850 mẫu, xét nghiệm CD4 cho 1.745 mẫu.

- Cung cấp dịch vụ tư vấn xét nghiệm tự nguyện cho gần 13.000 khách hàng nguy cơ, trong đó có trên 95% khách hàng nhận dịch vụ xét nghiệm HIV, khách hàng có tỷ lệ dương tính với HIV là 6,7%.

- Quản lý, chăm sóc tại cơ sở y tế và cộng đồng là 2.667 người bị nhiễm HIV, trong đó số đang được điều trị dự phòng bằng cotrimoxazole là 986 trường hợp. 100% phụ nữ khám thai phát hiện nhiễm HIV và trẻ sinh ra từ sản phụ này đều được điều trị dự phòng, ngoài ra trong năm đã hỗ trợ chăm sóc cho 445 trẻ nhiễm HIV và trẻ dễ bị tổn thương bởi HIV (OVC). Tổ chức khám, điều trị cho trên 1.618 lượt người mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục (STIs).

- Thực hiện chương trình giảm hại tại 146/637 (22,9%) xã, phường ở 18/27 huyện, thị, thành phố. Tiếp cận, can thiệp giảm tác hại cho 7.548 lượt người nghiện ma túy, 1.106 lượt người bán dâm; cấp phát được 1.787.214 bơm kim tiêm sạch, thu gom và tiêu huỷ 1.260.522 bơm kim tiêm bẩn; cấp 432.707 bao cao su miễn phí.

- 100% cán bộ bị rủi ro tai nạn nghề nghiệp được điều trị phơi nhiễm HIV/AIDS (17 trường hợp). Số bệnh nhân AIDS đang được điều trị ARV tại các phòng OPC là 1.476 bệnh nhân (số mới điều trị ARV trong năm là 348 người).

2.5. Kết quả xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm

Ban chỉ đạo tỉnh đã đẩy mạnh công tác xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm gắn liền với cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hoá”, đến nay, toàn tỉnh có 179/637 xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

- Thực hiện các mô hình thí điểm về phòng chống tệ nạn xã hội tại cộng đồng như: mô hình “Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã” theo Thông tư Liên tịch số 27/2003/TTLT-BLĐTBXH-BTC-UBTUMTTQVN; mô hình “Xã, phường phòng ngừa, ngăn chặn phát sinh mới tệ nạn ma túy, mại dâm và cai nghiện, dạy nghề, tạo việc làm, hòa nhập cộng đồng cho người nghiện ma túy và người mại dâm”; mô hình kiểm soát ma túy dựa vào cộng đồng; điểm hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng (CRSS) v.v... Các mô hình này đã phát huy kết quả tích cực, ngăn chặn được phát sinh mới tệ nạn ma túy, mại dâm tại các địa bàn thực hiện, làm chuyển biến được tình hình phát sinh tệ nạn ma túy, mại dâm tại cộng đồng.

2.6. Kết quả huy động và sử dụng kinh phí

Được sự quan tâm của Chính phủ và các bộ, ngành thành viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm trong năm 2011 nguồn kinh phí cấp và huy động cho công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm được tăng cường. Cụ thể:

- *Chương trình phòng, chống HIV/AIDS:* Năm 2011 đã được cấp và huy động được 26.043.000.000 đồng (tăng hơn so với năm 2010), trong đó kinh phí hỗ trợ của nhà nước là 3.540.000.000 đồng, các dự án do Quốc tế hỗ trợ 22.303.000.000 đồng, nguồn huy động tại địa phương và các nguồn khác là 200.000.000 đồng. Tập trung thực hiện các hoạt động: thông tin giáo dục truyền thông thay đổi hành vi phòng lây nhiễm HIV; tư vấn xét nghiệm tự nguyện; can thiệp giảm tác hại; chăm sóc hỗ trợ và điều trị cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS; dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; giám sát và đánh giá v.v...

- *Kinh phí chương trình phòng, chống mại dâm:* Trong năm được UBND tỉnh Thanh Hóa cấp là 700.000.000 đồng. Đã tập trung tổ chức thực hiện các hoạt động như: tuyên truyền, giáo dục phòng, chống tệ nạn mại dâm; hỗ trợ cho Tình nguyện viên Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã; hỗ trợ chính quyền cơ sở xây dựng xã, phường thí điểm; hỗ trợ khảo sát, đấu tranh, triệt phá ổ nhóm; tập huấn cho cán bộ các cấp; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát v.v...

- *Kinh phí chương trình phòng, chống ma túy:* Năm 2011, kinh phí chương trình mục tiêu Quốc gia cấp là 4.050.000.000 đồng. Trong đó tập trung chi cho các hoạt động: tuyên truyền, giáo dục pháp luật phòng, chống ma túy; vận động nhân dân không tái trồng cây thuốc phiện; xây dựng xã, phường không có tệ nạn ma túy; hỗ trợ công tác cai nghiện cho người nghiện ma túy; hỗ trợ điều tra, đấu tranh, xử lý tội phạm ma túy; tổ chức hội, nghị, hội thảo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp; phối hợp với các tỉnh có chung đường biên giới trong công tác phòng, chống ma túy; chỉ đạo điểm, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống ma túy tại cộng đồng v.v...

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế

- Qua kiểm tra và đánh giá của Ban chỉ đạo tỉnh ở một số huyện thị và xã, phường trọng điểm, thì kết quả công tác phòng chống tệ nạn ma túy, mại dâm và phòng lây nhiễm HIV/AIDS tại cộng đồng chưa đạt kết quả như mong muốn.

- Hiệu quả công tác tuyên truyền vẫn còn hạn chế, các hoạt động truyền thông trực tiếp hai chiều chưa được thực hiện nhiều, sự tác động nhận thức trong các tầng lớp nhân dân chưa chuyển biến mạnh, nên chưa huy động sức mạnh của cộng đồng trong phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm và phòng lây nhiễm HIV/AIDS.

- Mại dâm trá hình trong các cơ sở kinh doanh, dịch vụ vẫn diễn biến phức tạp. Công tác thanh tra, kiểm tra ở các huyện, thị xã, thành phố chưa thường xuyên, buông lỏng quản lý địa bàn là những kẻ hở để tội phạm và tệ nạn xã hội lợi dụng hoạt động.

- Tình hình tội phạm ma túy trên các tuyến biên giới vẫn diễn biến phức tạp, số đối tượng phạm tội mua bán, vận chuyển ma túy vẫn chưa giảm. Nguồn ma túy thâm lậu từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh tiêu thụ còn rất lớn, số lượng ma túy thu giữ được ít so với số lượng lưu hành trên thực tế.

- Công tác quản lý người nghiện ngoài xã hội chưa được thực hiện tốt. Công tác cai nghiện phục hồi chưa đạt kết quả cao, hiệu quả cai nghiện còn thấp, cơ sở vật chất cai nghiện còn thiếu, việc quản lý sau cai rất khó khăn. Chưa gắn được cai nghiện với quản lý sau cai, người sau cai nghiện ma túy tái nghiện còn cao.

- Việc quản lý người nhiễm HIV trong cộng đồng gặp nhiều khó khăn, phần lớn không công ăn việc làm và thu nhập không ổn định, vì vậy họ thường xuyên thay đổi địa điểm, nhiều đối tượng khi làm xét nghiệm không muốn công khai danh tính hoặc công khai danh tính không chính xác, đã làm gia tăng người nhiễm HIV ảo và gây khó khăn cho việc quản lý, cung cấp dịch vụ.

- Nhu cầu chăm sóc, điều trị của người nhiễm HIV/AIDS lớn, trong khi số phòng khám điều trị ngoại trú trên địa bàn ít (09 phòng). Các hoạt động giảm tác hại do HIV/AIDS tại cơ sở còn hạn chế, mới chỉ thực hiện được ở một số địa bàn trọng điểm.

- Công tác xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm chưa được các huyện, thị xã, thành phố tập trung thực hiện một cách đồng bộ, có nhiều địa phương tuy đã triển khai nhưng còn mang tính hình thức, chưa thực sự quan tâm đầu tư cho chính quyền cơ sở thực hiện, nên kết quả thấp.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo cơ sở theo sự phân công của Ban chỉ đạo tỉnh của một số ngành thành viên chưa thường xuyên và chưa có sự quan tâm đúng mức, thời gian dành cho công tác này chưa được nhiều, sự phối hợp thiếu đồng bộ dẫn đến hiệu quả đạt được ở một số địa phương chưa cao, nhất là chế độ thông tin báo cáo vì vậy việc thu thập thông tin, tổng hợp tình hình chậm, ảnh hưởng đến phân tích, đánh giá cũng như đề xuất các biện pháp, giải pháp thực hiện nhiệm vụ.

2. Nguyên nhân

Thực trạng trên do nhiều nguyên nhân, song có thể đánh giá một số nguyên nhân khách quan và chủ quan chủ yếu sau đây:

a. Nguyên nhân khách quan

- Do ảnh hưởng của tình hình tội phạm ma túy trên thế giới, khu vực và trong nước, nhất là tình hình tội phạm ma túy trên tuyến biên giới Thanh Hoá – Hòa-phần (Lào). Với đường biên giới dài, nhiều đường tiểu mạch qua lại khó kiểm soát. Trong khi đó hai tỉnh đang mở rộng các hoạt động du lịch và thương mại nên tội phạm ma túy đã lợi dụng triệt để những kẽ hở trong quá trình kiểm soát xuất nhập tại biên giới để vận chuyển, mua bán các chất ma túy vào nội địa tiêu thụ.

- Về kinh tế, buôn bán ma túy, hoạt động mại dâm mang lại siêu lợi nhuận cho bọn tội phạm, nên chúng bất chấp pháp luật và dùng mọi thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt đối phó với cơ quan chức năng để đạt được mục đích kinh tế.

- Vấn đề kỳ thị với người nhiễm HIV/AIDS tuy đã được cải thiện, song vẫn còn nặng nề tại cộng đồng, gây cản trở việc quản lý, cung cấp và tiếp cận các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS.

- Lao động vùng nông thôn dư thừa nhiều, nên hàng năm rất nhiều người từ các vùng quê đến các khu vực trung tâm kinh tế, du lịch để làm ăn kiếm sống trong số đó có một bộ phận bị lây nhiễm HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội, khi trở về địa phương làm gia tăng nguy cơ lây nhiễm HIV và phát sinh tệ nạn ma túy, mại dâm ở cộng đồng.

b. Nguyên nhân chủ quan

- Cấp Ủy, chính quyền cơ sở ở một số huyện, thị xã, thành phố mặc dù đã nhận thức được hiểm họa của ma túy, mại dâm và lây nhiễm HIV/AIDS, nhưng chưa thật sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS tại cộng đồng. Bên cạnh đó việc phối hợp của các ngành chức năng ở cơ sở còn hạn chế.

- Nhiều gia đình buông lỏng quản lý cả về thời gian và tiền bạc đối với con cái, dẫn đến thanh thiếu niên có điều kiện ăn chơi, hưởng lạc. Sự ảnh hưởng của văn hoá phẩm đồi trụy và lối sống thực dụng từ nước ngoài vào làm cho một bộ phận thanh thiếu niên thích hưởng thụ, lười lao động, học tập, thích tìm hiểu cảm giác lạ, đua đòi theo bạn bè là một nguy cơ cao dẫn đến sa ngã vào thói hư tật xấu. Đây chính là môi trường để tệ nạn ma túy, mại dâm xâm nhập.

- Việc bố trí nguồn nhân lực cho công tác đấu tranh phòng, chống ma túy, phòng chống mại dâm, phòng lây nhiễm HIV/AIDS chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn đang đặt ra. Cấp xã, phường, thị trấn chưa có lực lượng làm nòng cốt mà chủ yếu là các thành viên của các tổ chức, đoàn thể tham gia kiêm nhiệm nên hoạt động kém hiệu quả, nhiều địa phương hoạt động mang tính hình thức, thành lập Ban chỉ đạo nhưng không hoạt động.

- Ngân sách chi cho thực hiện công tác phòng, chống mại dâm; phòng, chống ma túy, cai nghiện phục hồi cho người nghiện ma túy và phòng, chống HIV/AIDS

còn rất thiếu, nên kết quả thực hiện tại cộng đồng chưa cao, chưa đáp ứng được tình hình thực tiễn.

III. THỰC TRẠNG TỆ NẠN MA TÚY, MẠI DÂM VÀ LÂY NHIỄM HIV/AIDS

1. Tình hình tội phạm ma túy và người nghiện ma túy

Tình hình tội phạm ma túy:

Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nguồn ma túy chủ yếu thâm lậu vào từ Lào, Nghệ An, Sơn La. Thủ đoạn hoạt động của tội phạm ma túy ngày càng tinh vi, xảo quyệt, hình thức mua bán ma túy chủ yếu là phân tán, vận chuyển nhỏ lẻ, thay đổi phương thức trước khi giao nhận hàng v.v... Đối tượng phạm tội phần lớn có tiền án, tiền sự và hoạt động có tổ chức, tính chất chuyên nghiệp và liều lĩnh, sẵn sàng sử dụng vũ khí chống trả khi bị phát hiện và bắt xử lý.

Tình hình người nghiện ma túy:

Kết quả khảo sát trên địa bàn toàn tỉnh có 4.686 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý (so với năm 2010 tăng 15,9%), trong đó nam là 98,7%, nữ 1,3%. Riêng trên 2 tuyến biên giới của tỉnh hiện có 1.053 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý (trong đó tuyến biên 540 người, tuyến biên giới miền núi 513 người). Người nghiện ma túy hiện có ở 459/637 xã, phường, thị trấn của 27/27 huyện, thị xã, thành phố. Một số địa bàn có nhiều người nghiện như TP. Thanh Hóa, huyện Mường Lát, Quan Hóa, Thọ Xuân, thị xã Sầm Sơn, Bim Sơn, Quảng Xương, Đông Sơn v.v... Thành phần người nghiện ma túy học sinh, sinh viên là 0,5%, giáo viên 0,2%, công chức, viên chức, công nhân 48,4%, không nghề nghiệp 50,9%; về lứa tuổi: số người nghiện ma túy dưới 16 tuổi chỉ chiếm 0,04%, từ 16-30 tuổi chiếm 47%, trên 30 tuổi chiếm 52,96%.

Việc kiểm soát người nghiện tổ chức sử dụng ma túy vẫn đang khó khăn, người nghiện thường phân tán thành các tổ nhỏ thuê phòng ở khách sạn, phòng nghỉ, phòng karaoke, nguy trang bằng các hình thức tổ chức sinh nhật, liên hoan để sử dụng ma túy. Tình hình tội phạm ma túy và người nghiện ma túy vẫn diễn biến khá phức tạp, số người nhiễm HIV do nghiện chích ma túy có xu hướng gia tăng đang là nguy cơ lây nhiễm HIV ở cộng đồng. Công tác cai nghiện phục hồi còn gặp nhiều khó khăn, cơ sở cai nghiện chưa đáp ứng đủ yêu cầu thực tế. Trong những năm gần đây người nghiện ma túy phạm tội ngày càng gia tăng, chiếm tỷ lệ trên 60% trong tổng số tội phạm trên địa bàn.

2. Tình hình tệ nạn mại dâm

Theo số liệu báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố có 1.457 cơ sở kinh doanh dịch vụ như: cơ sở lưu trú, karaoke, massage, tắm quất, cà phê, giải khát v.v...). Trong đó có: 738 cơ sở lưu trú, 230 quán karaoke, 363 quán cà phê, 126 cơ sở massage. Theo số liệu khảo sát, trên địa bàn tỉnh có 76 người nghi bán dâm, 227 người bán dâm có hồ sơ quản lý, hơn 1.000 nhân viên làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có nguy cơ cao hoạt động mại dâm.

Tình trạng mại dâm đứng đường hoặc ở các nơi công cộng có giảm, nhưng mại dâm ở một số cơ sở kinh doanh, dịch vụ như: karaoke, cà phê, massage, nhà nghỉ, nhà trọ..., tập trung chủ yếu ở các địa bàn TP. Thanh Hoá, khu công nghiệp Nghi Sơn, thị

xã Sầm Sơn, thị xã Bỉm Sơn và một số tụ điểm tại các thị trấn của các huyện Tĩnh Gia, Đông Sơn, Thiệu Hoá, Yên Định...

Phương thức hoạt động của các chủ chứa môi giới, bảo kê mại dâm cũng rất đa dạng và tinh vi, chúng thường dùng tiếng lóng, điện thoại di động để điều hành, taxi để di chuyển. Tại một số huyện miền núi, tình hình tệ nạn mại dâm tuy chưa phức tạp, nhưng đã xuất hiện các điểm có biểu hiện hoạt động mại dâm ở thị trấn của một số huyện Bá Thước, Ngọc Lặc, Quan Sơn v.v... Xu hướng những hành vi mại dâm gắn liền với sử dụng chất ma túy tổng hợp có chiều hướng phổ biến ở các cơ sở kinh doanh, dịch vụ dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm.

3. Tình hình lây nhiễm HIV/AIDS

Trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, hiện nay số người nhiễm HIV còn sống là 2.667 người, số bệnh nhân AIDS còn sống là 1.965 người, lũy tích số người tử vong do AIDS là 920 người. Cả 27/27 (100%) số huyện, thị xã, thành phố đều có người nhiễm HIV/AIDS; số xã, phường có người nhiễm là 538/637 (84,6%).

Trong số nhiễm HIV/AIDS theo thống kê thì nam chiếm tỷ lệ 82,7% và nữ 17,3%, xét về hành vi nhiễm HIV thì nhóm nghiện chích ma túy chiếm tỷ lệ 69,18%, phụ nữ mại dâm là 2,35%, phụ nữ trước đẻ là 2,74%. Xét theo tuổi thì đa số ở độ tuổi 20-29 tuổi 54,97%, 30-39 tuổi 33,15%. Nếu xét theo thành phần, thì người nhiễm HIV/AIDS tại Thanh Hoá rất đa dạng, nhưng hầu hết là không có nghề nghiệp 34,05% và nghề nghiệp không ổn định 35,95%.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2012

1. Tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 26/3/2008 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 02/01/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, về việc “Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phòng, chống ma túy trong tình hình mới”.

2. Tập trung tuyên truyền phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia giúp đỡ người nghiện ma túy cai nghiện và quản lý, hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy tái hoà nhập cộng đồng. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thực hiện vai trò xung kích phòng chống tệ nạn xã hội trong cán bộ, công nhân viên chức, người lao động. Nâng cao chất lượng dạy học tích hợp về phòng, chống ma túy, mại dâm và phòng lây nhiễm HIV/AIDS trong nhà trường.

3. Tập trung lực lượng, phương tiện tổ chức triệt xóa các tụ điểm, điểm phức tạp về ma túy. Kiểm chế tốc độ gia tăng người nghiện mới, nâng cao hiệu quả cai nghiện phục hồi. Tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện bằng các hình thức phù hợp cho hơn 80% người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý chưa được cai nghiện. Giảm tỷ lệ tái nghiện từ 8-10%. Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ người sau cai nghiện tái hoà nhập cộng đồng.

4. Tăng cường công tác khảo sát nắm bắt tình hình, tập trung truy quét các tụ điểm hoạt động mại dâm trá hình, triệt xóa kịp thời tình trạng mại dâm nơi công cộng, nhất là ở các khu vực đô thị, khu công nghiệp và khu du lịch. Xử lý nghiêm 100% đối tượng mại dâm bị bắt và phân loại giáo dục tại cộng đồng hoặc đưa vào quản lý tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội.

5. Không chế tỷ lệ lây nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dưới 0,25% và không tăng sau năm 2015. Giảm lây nhiễm HIV/AIDS từ nhóm nguy cơ cao sang cộng đồng thông qua việc duy trì và nhân rộng các mô hình can thiệp giảm tác hại. Mở rộng các hoạt động can thiệp giảm tác hại, dịch vụ chăm sóc, điều trị HIV/AIDS. Làm giảm tác hại của HIV/AIDS đối với sự phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

6. Tập trung kiểm tra liên ngành hướng vào các cơ sở kinh doanh dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm và những địa bàn trọng điểm, không kiểm tra tràn lan. Kiểm tra định kỳ, đột xuất đến các cơ sở, địa bàn theo các hình thức phù hợp.

7. Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố thi đua thực hiện công tác xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm; cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", "Xây dựng gia đình văn hoá, khu phố/làng/bản văn hoá". Duy trì số xã, phường, lành mạnh không có tệ nạn xã hội. Xây mới hoặc làm chuyển biến tốt hơn 10% xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

8. Phối hợp thực hiện lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế, xã hội, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy, gái mại dâm tái hòa nhập cộng đồng ổn định đời sống, phòng tránh tái nghiện, tái phạm.

V. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Chính phủ và các bộ, ngành thành viên của Ủy ban quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm quan tâm đầu tư, hỗ trợ thêm nguồn kinh phí thực hiện các chương trình: tuyên truyền, giáo dục; phòng, chống tội phạm ma túy, cai nghiện phục hồi; phòng, chống tệ nạn mại dâm; phòng, chống HIV/AIDS và xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm. Tăng nguồn kinh phí đầu tư xây dựng Trung tâm chữa bệnh-giáo dục-lao động xã hội số 2 tại huyện Quan Hóa; tiếp tục hỗ trợ các nguồn lực để Thanh Hóa thực hiện kế hoạch điều trị các đối tượng nghiện ma túy bằng chất thay thế Methadone.

2. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu hướng dẫn cùng có hệ thống cơ quan chuyên trách làm nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm và phòng, chống HIV/AIDS ở cấp tỉnh và cấp huyện, thị xã, thành phố. Vì hiện nay lực lượng cán bộ chuyên trách rất ít, cán bộ kiêm nhiệm không đáp ứng được việc thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu ở địa phương./.

Nơi nhận:

- Đoàn công tác của UBQG phòng chống AIDS và phòng, chống ma túy, mại dâm;
 - Ban chỉ đạo tỉnh;
 - Lưu: VT, DT(2). M45.
- BC340533

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Vương Văn Việt